TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS-ST
Ngày: 17-5-2019.
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp*** *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST-DS ngày 26/02/2019, "V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 211/2019/QĐST-DS ngày 02/5/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Kim P - *Sinh năm*: 1970 (có mặt); *Địa chỉ*: 247, ấp L T, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Phạm Diệu H - *Sinh năm*: 1981 (vắng mặt); *Địa chỉ*: 246, ấp L T, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 26/02/2019; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Kim P trình bày:

Ngày 03 tháng 11âl năm 2017, Phạm Diệu H có đến nhà Nguyễn Kim P hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng; hai bên có làm biên nhận ghi ngày 03 tháng 11âl năm 2017, biên nhận do Nguyễn Kim P viết, Phạm Diệu H là người ký tên

và ghi họ tên người mượn, trong biên nhận không ghi lãi suất, nhưng có thỏa thuận miệng là lãi suất 1%/tháng và khi cần lấy vốn lại thì thông báo trước 01 tháng. Kể từ khi vay tiền đến nay bà H không trả tiền vốn hay lãi suất gì cho Kim P, Kim Phương có đến nhà đòi nhiều lần mà không trả số nào. Nay Nguyễn Kim P yêu cầu Phạm Diệu H trả cho Nguyễn Kim P số tiền nợ vay mượn là 20.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 03/4/2018 đến ngày 03/02/2019 là 10 tháng, 0,83%/tháng là 1.660.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 21.660.000 đồng.

- Trong biên bản lấy lời khai và tờ tường trình 11/3/2019 bị đơn Phạm Diệu H trình bày:

Phạm Diệu H có vay của Nguyễn Kim P 02 lần là 80.000.000 đồng nhưng đã trả được 60.000.000 đồng hiện còn nợ 20.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận ghi ngày 03 tháng 11âl năm 2017, biên nhận do Nguyễn Kim P viết, Phạm Diệu H là người ký tên và ghi họ tên người mượn, trong biên nhận không ghi lãi suất. Phạm Diệu H có đóng lãi đến tháng 8âl/2018 và không đóng lãi nữa. Phạm Diệu H đồng ý trả cho Nguyễn Kim P 20.000.000 đồng và không đồng ý đóng lãi.

- Phát biểu của Kiểm sát viên việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với bị đơn không thực hiện đúng theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyễn Kim P yêu cầu Phạm Diệu H trả cho Nguyễn Kim P vốn vay 20.000.000 đồng, lãi 1.660.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 21.660.000 đồng. Yêu cầu này của Nguyễn Kim P được Phạm Diệu H chấp nhận phần nợ vốn gốc nhưng không chấp nhận phần lãi, nhưng Phạm Diệu H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác có giá trị pháp lý để chứng minh cho sự phản đối của mình về phần lãi suất là có căn cứ và hợp pháp. Ngược lại, kèm theo yêu cầu của Nguyễn Kim P đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là biên nhận ngày 03 tháng 11âl năm 2017 và việc thừa nhận của Phạm Diệu H có đóng lãi suất, như vậy việc vay mượn giữa bà P và bà H là vay có lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ; chấp nhận sự tự nguyện bà Phạm Diệu H có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Kim P vốn vay 20.000.000 đồng và buộc bà Phạm Diệu H trả cho Nguyễn Kim P lãi suất 1.660.000 đồng (lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 03/4/2018 đến ngày 03/02/2019) là phù hợp với Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

"*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*".

[3] Toàn bộ yêu cầu của Nguyễn Kim P được Tòa án chấp nhận, nên Phạm Diệu H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự tự nguyện của bà Phạm Diệu H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim P vốn vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Buộc bà Phạm Diệu H trả cho bà Nguyễn Kim P lãi suất 1.660.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Kim P mà bà Phạm Diệu H chậm trả thì hàng tháng bà Phạm Diệu H còn phải trả cho bà Nguyễn Kim P thêm phần lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

2. Án phí, tạm ứng án phí:

Phạm Diệu H phải chịu 1.083.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Phạm Diệu H chưa nộp).

Hoàn trả lại cho Nguyễn Kim P 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0008508, ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2019). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.